

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-01-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy

Bà Nguyễn Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 281/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, nơi cư trú: Thôn 11 xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh CHO SUN B; nơi cư trú: 309 Songseon-ri Keoncheon-eup, thành phố Kyeongju Kyeongsangbuk-do, Hàn Quốc; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày:

Chị Hoàng Thị L và anh CHO SUN B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tổ chức đình hôn tại Việt Nam, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc và có ghi chú kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 02 năm 2008. Sau khi hoàn tất các thủ tục, chị L sang Hàn Quốc đoàn tụ cùng chồng. Trong thời gian chung sống tại Hàn Quốc, giữa hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chị L bỏ ra ngoài làm, và ngày 02 tháng 8 năm 2022 đã trở về Việt Nam. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị L làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh CHO SUN B.

Về con chung: Anh chị không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn của bị đơn anh CHO SUN B được hợp pháp hóa lãnh sự, anh CHO SUN B trình bày:

Anh CHO SUN B thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Hoàng Thị L. Nay, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Hoàng Thị L và anh CHO SUN B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và ghi chú kết hôn vào ngày 28 tháng 02 năm 2008. Chị Hoàng Thị L có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh CHO SUN B là người Hàn Quốc và hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hoàng Thị L và bị đơn anh CHO SUN B đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Lời khai của chị Hoàng Thị L và anh CHO SUN B thống nhất với lời khai của đại diện gia đình về thời gian kết hôn, về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Hoàng Thị L và anh CHO SUN B có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Chị L đã bỏ ra khỏi nhà anh CHO SUN B từ lâu. Cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Hoàng Thị L và anh CHO SUN B đã không còn tồn tại, đến nay anh chị không còn liên hệ với nhau. Anh CHO SUN B hiện sống ở Hàn Quốc còn chị L đã trở về Việt Nam. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy việc chị L xin ly hôn với anh CHO SUN B là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị L, cho chị L và anh CHO SUN B được ly hôn.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh CHO SUN B không yêu cầu giải quyết nên không cần xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hoàng Thị L là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 14, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị L được ly hôn với anh CHO SUN B.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị L và anh CHO SUN B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị L và anh CHO SUN B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hoàng Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000957 ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Hoàng Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Anh CHO SUN B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Vân Thúy